

- I. Định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh
- II. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh
 - 1. Cơ sở thực tiễn
 - a) Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX
 - b) Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX
 - 2. Cơ sở lý luận
 - a) Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam
 - b) Tinh hoa văn hóa nhân loại
 - c) Chủ nghĩa Mác - Lênin
 - 3. Nhân tố chủ quan
- III. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng HCM
 - 1. Từ nhỏ đến 1911
 - 2. Thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920
 - 3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930
 - 4. Thời kỳ từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941
 - 5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9/1969
- IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TTHCM
 - 1. Hiểu rõ tính hệ thống, khoa học, cách mạng và giá trị to lớn của TTHCM
 - 2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước
 - 3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác
- V. Tư tưởng HCM về cách mạng giải phóng dân tộc
 - 1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.
 - 2. CM giải phóng dân tộc của VN muốn thắng lợi phải do Đảng CS lãnh đạo.
 - 3. Cách mạng GPDT là sự nghiệp đoàn kết nhân dân
 - 4. CMGPDT cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc
 - 5. CMGPDT phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng
- VI. Tư tưởng HCM về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam
 - 1. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ
 - 2. Một số nguyên tắc xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ
- VII. Tư tưởng HCM về Đảng Cộng sản Việt Nam
 - 1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản (câu ra thi)
 - 2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh
 - a. Đảng là đạo đức
 - b. Xây dựng Đảng để Đảng trở thành một Đảng văn minh
 - c. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng (nội dung thi)

- d. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên (nội dung thi)
- VIII. Tư tưởng HCM về đại đoàn kết toàn dân tộc
 - 1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc
 - 2. Lực lượng của khối
 - 3. Điều kiện để xây dựng khối Đ ĐKTTDT
 - 4. Hình thức tổ chức của khối Đ ĐKTTDT
 - a) Mặt trận dân tộc thống nhất
 - b) Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của mặt trận DTTN
 - 5. Phương thức xây dựng khối Đ ĐKTTDT
- IX. Định nghĩa văn hóa của Hồ Chí Minh
- X. Tư tưởng HCM về đạo đức
 - 1. Quan điểm về bài trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng
 - a. Đạo đức là gốc là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng
 - b. Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội
 - 2. Quan niệm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng
 - a. Trung với nước, hiếu với dân
 - b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư
 - c. Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa
 - d. Tinh thần quốc tế trong sáng
 - 3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng
 - a. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức
 - b. Xây đi đôi với chống
 - c. Tu dưỡng đạo đức suốt đời
- XI. Tư tưởng HCM về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân
 - 1. Nhà nước của dân
 - 2. Nhà nước do nhân dân
 - 3. Nhà nước vì nhân dân
- XII. Giá trị và vận dụng tư tưởng HCM trong giai đoạn hiện nay
 - 1. Nội dung
 - 2. Biện pháp
 - 3. Trách nhiệm bản thân trong việc học tập, vận dụng phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay.
- Bonus: Một số đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN (câu hỏi thi)

I. Định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh

- “TTHCM là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của CMVN, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo CNMLN vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu

tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”

- **Bản chất khoa học và cách mạng:**

- Khẳng định vai trò lãnh đạo của ĐCS VN và sự quản lý của Nhà nước.
- Mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.
- Xác định LLCM là toàn thể nhân dân Việt Nam yêu nước
- Xây dựng con người Việt Nam có năng lực và phẩm chất đạo đức cách mạng.
- Kết hợp SMDT với SMTĐ trên cơ sở quan hệ quốc tế hòa bình, hợp tác, hữu nghị cùng phát triển

- **Nguồn gốc tư tưởng, lý luận:**

- Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin – giá trị cơ bản nhất trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng HCM
- Tiếp thu các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN
- Tiếp thu có chọn lọc và phát triển những tinh hoa văn hóa, đạo đức của nhân loại, cả phương Đông và phương Tây.

- **Giá trị, ý nghĩa, sức sống của TTHCM:**

- TTHCM cùng với CNMLN là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng
- “TTHCM là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”

II. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Cơ sở thực tiễn

a) Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỉ XX

- Năm 1858, đế quốc Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam. Nước ta từ một nước phong kiến thành nước thuộc địa và nửa phong kiến
- Nước ta có sự biến đổi về cơ cấu giai cấp, tầng lớp trong xã hội
- Thực dân Pháp tiến hành khai thác và bóc lột thuộc địa hết sức tàn bạo, dã man trên tất cả các lĩnh vực như kinh tế, chính trị văn hóa, xã hội
- Bên cạnh mâu thuẫn cơ bản trong xã hội PK là nông dân với ĐCPK. Lúc này bắt đầu xuất hiện mâu thuẫn mới: giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp. Đây là mâu thuẫn chủ yếu, cơ bản hàng đầu cần phải giải quyết nhằm giành lại chính quyền, còn mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ PK thì rải rác từng bước.
- Các phong trào đấu tranh yêu nước chống Pháp xâm lược liên tục nổ ra một cách quyết liệt, đa dạng và rộng khắp.
 - Ở miền Nam, có các cuộc khởi nghĩa của Trương Định.
 - Ở miền Trung, có các cuộc khởi nghĩa của Đinh Công Tráng, của Phan Đình Phùng
 - Ở miền Bắc, có các cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Thiện Thuật, Hoàng Hoa Thám

- **!** ⇒ Điều đó chứng tỏ nhân dân ta rất yêu nước, song giai cấp phong kiến và hệ tư tưởng của nó đã suy tàn, bất lực trước nhiệm vụ bảo vệ độc lập dân tộc.
- Theo khuynh hướng dân chủ tư sản:
 - Phong trào Đông Du do Phan Bội Châu khởi xướng (1905 - 1909)
 - Phong trào Duy Tân do Phan Châu Trinh phát động (1906 - 1908)
 - Phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục do Lương Văn Can, Nguyễn Quyền phát động (3/1907 - 11/1907)
- **!** ⇒ Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản nói trên đều thất bại. Nguyên nhân sâu xa là giai cấp tư sản Việt Nam còn non yếu, các tổ chức và người lãnh đạo của các phong trào đó chưa có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn
- **!** ⇒ Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước.

b) Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

- Chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn cạnh tranh tự do chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa đã gây ra chiến tranh thế giới 1. Nhằm xác lập quyền thống trị của chúng trên phạm vi toàn thế giới. Chủ nghĩa đế quốc đã trở thành kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa.
- Cách mạng tháng 10 Nga thắng lợi đã mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người: thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới, mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc bị áp bức trên thế giới.
- Ngày 2/3/1919, Quốc tế III ra đời. Nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lenin và kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười Nga ra khắp thế giới.

2. Cơ sở lý luận

a) Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

- Chủ nghĩa yêu nước:
 - Là giá trị đứng đầu thang giá trị văn hóa, cũng là chuẩn mực đạo đức cơ bản của dân tộc ta
 - Là dòng chủ lưu chảy dài xuyên suốt trong sự phát triển của lịch sử dân tộc
 - Tình yêu nước không phân biệt nam hay nữ, chỉ cần kẻ thù xâm phạm đến lãnh thổ quốc gia phạm “liễu yếu đào tơ” cũng ra trận
 - Chính chủ nghĩa yêu nước là nền tảng tư tưởng, điểm xuất phát và động lực thúc đẩy Bác ra đi tìm đường cứu nước, và tìm thấy ở CNM-LN con đường cứu nước, cứu dân
 - Lúc đầu, chính chủ nghĩa yêu nước chứ chưa phải chủ nghĩa công sản đã đưa tôi tin theo Lenin, tin theo Quốc tế III.
- Tinh thần đoàn kết, nhân nghĩa, khoan dung trọng tình nghĩa nhân ái thương người của dân tộc Việt Nam
- Yêu nước đoàn kết, nhân nghĩa đã trở thành một tình cảm tự nhiên, thành phép ứng xử, thành triết lý sống của con người Việt Nam.
- Tinh thần cần cù, dũng cảm, sáng tạo, lạc quan ham học hỏi, cầu tiến bộ

- Tinh thần hiếu học, coi trọng hiền tài

b) Tinh hoa văn hóa nhân loại

- Nho giáo:
 - Ưu điểm:
 - Về nho giáo: Triết lý hành động giúp đời
 - Xây dựng một xã hội công bằng, bác ái
 - Tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của con người được coi trọng để có thể đi đến một thế giới đại đồng với hòa bình không có chiến tranh
 - Giáo dục con người có đức tính: nhân, nghĩa, trí, dũng, tín, liêm, trung
 - Hạn chế:
 - Coi khinh lao động chân tay, coi thường phụ nữ, phân biệt đẳng cấp
 - Nho giáo là cơ sở để chế độ phong kiến dựa vào đó để cai trị, cuộc sống của con người bị chà đạp, bất bình đẳng, tam tòng tứ đức đè nặng lên người phụ nữ
- Phật giáo:
 - Ưu điểm:
 - Yêu thương con người, khuyến khích làm việc thiện, chống lại điều ác
 - Đề cao quyền bình đẳng của con người và chân lý
 - Khuyến con người sống hòa đồng
 - Hạn chế:
 - Khuyến con người tu thân tích đức, không hành động, đấu tranh...
 - Với cách nhìn cuộc đời là bể khổ không bờ bến, thoát khổ bằng tu tâm, dưỡng tính để diệt trừ vô minh đạt giác ngộ. Phật giáo đưa lại quan niệm sống bi quan, yếm thế, coi cuộc đời chỉ là phù hoa, thoáng qua, là sống gửi, thác về
- Lão giáo:
 - Sống gắn bó với thiên nhiên, hòa đồng với thiên nhiên, hơn nữa phải biết bảo vệ môi trường sống
 - Hành động đúng với quy luật tự nhiên, xã hội
- Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn:
 - Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.
- Tinh hoa văn hóa phương Tây:
 - Kế thừa, phát triển những quan điểm nhân quyền, dân quyền trong Bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của Mỹ
 - Kế thừa, phát triển những quan điểm nhân quyền, dân quyền trong Bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1791 của Pháp
- Thiên Chúa giáo:
 - Ưu điểm:
 - Khuyến con người phải yêu chồng vợ, cha mẹ, con cái, anh em, làng xóm, cộng đồng

- Không giết người, không lấy của người, không nói sai sự thật, không ham muốn chồng hoặc vợ của người, không làm chứng giả để hại người
- Hạn chế:
 - Không chỉ con đường đấu tranh. Chỉ ra con người vị trí trung tâm, nhưng hạ thấp vai trò quần chúng
 - Con người là sản phẩm của thượng đế sáng tạo ra. Mọi số phận, niềm vui nỗi buồn sự may rủi của con người đều do Thượng đế xếp đặt

c) Chủ nghĩa Mác - Lênin

- Chủ nghĩa MLN hình thành từ các nguồn gốc:
 - Về kinh tế
 - Về xã hội
 - Về tư tưởng lý luận
 - Về khoa học
- C.Mác có ba phát minh vĩ đại để lại cho chúng ta và thế hệ mai sau
 - Chủ nghĩa duy vật lịch sử, vạch ra quy luật phát triển của xã hội loài người qua các thời kì lịch sử
 - Tìm ra quy luật vận động riêng của phương thức sản xuất TBCN: quy luật giá trị thặng dư
 - Tìm ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản
- CNM-LN là cơ sở lý luận quyết định việc hình thành TTHCM
 - TTHCM thuộc hệ tư tưởng MLN, hệ tư tưởng của giai cấp vô sản, mang bản chất cách mạng và khoa học
 - Đồng thời Bác đã vượt qua những hạn chế của các bậc tiền bối về tư tưởng cứu nước, khắc phục cuộc khủng hoảng
 - Sự kế thừa có chọn lọc nhiều chủ nghĩa, học thuyết của nhân loại đã giúp Bác hình thành, phát triển hệ thống quan điểm mang tính khoa học, cách mạng và sức sống mãnh liệt
 - Chủ nghĩa Mác là một học thuyết chứa đựng tinh hoa, trí tuệ nhân loại. Giúp con người nhận thức và phương pháp cải tạo thế giới
 - Chủ nghĩa Mác quyết định việc xác lập thế giới quan và phương pháp luận khoa học, định hướng và chỉ đạo hoạt động nhận thức của Người. Trong việc xác định mục tiêu, lý tưởng, chiến lược, sách lược của cách mạng VN.
 - Tiếp thu theo phương pháp nhận thức mác xít, và theo lối “đắc ý, vong ngôn” của phương Đông
 - Tiếp thu CNM-LN, Bác Hồ đã trở thành người cộng sản với tầm vóc trí tuệ lớn CNM-LN là chân chính nhất, chắc chắn nhất và cách mạng nhất, đã làm cho tư tưởng HCM có sức sống mãnh liệt, trường tồn cùng với tiến trình phát triển nhân loại

3. Nhân tố chủ quan

- Sự khổ công học tập để chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức nhân loại
- Người đã có ý chí, nghị lực to lớn, có lý tưởng cao cả, sẵn sàng chịu đựng hy sinh cứu dân, cứu nước
- Là người có bản lĩnh tư duy độc lập, tự chủ, đổi mới, sáng tạo, giàu tính phê phán, đổi mới và cách mạng vào hoàn cảnh riêng, cụ thể của Việt Nam
- Bản lĩnh kiên định, luôn tin vào nhân dân
- Khiêm tốn, bình dị, ham học hỏi
- Nhạy bén với cái mới, có phương pháp biện chứng, có đầu óc thực tiễn

III. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng HCM

1. Từ nhỏ đến 1911

- Gia đình: Xuất thân trong một gia đình nhà nho yêu nước từ thuở nhỏ
- Quê hương
 - Là vùng đất có truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, có nhiều nhân tài.
 - ... bị Pháp tăng cường đàn áp bóc lột dưới nhiều hình thức.
- Dân tộc: trước 1911, dân tộc VN rên siết dưới ách thống trị của thực dân P, các phong trào yêu nước lần lượt thất bại.
- **! => Kết luận:** Thời kỳ này đã giúp HCM hình thành tình yêu nước và chí hướng GPDT khỏi ách lầm than

2. Thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920

- Dần dần hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng
 - Ngày 5-6-1911, trên con tàu Admiral Latouche-Tresville, từ cảng Sài Gòn
 - Người xác định đúng bản chất, thủ đoạn, tội ác của chủ nghĩa thực dân và tình cảnh nhân dân các nước thuộc địa
 - Năm 1919, người gia nhập Đảng Xã hội của giai cấp công nhân Pháp, đây là tổ chức theo đuổi lý tưởng cao quý của Đại Cách mạng Pháp: Tự do, bình đẳng, bác ái
 - Ngày 18/6/1919 lấy tên là Nguyễn Ái Quốc. Người thay mặt những người Việt Nam yêu nước ở Pháp, gửi tới Hội nghị Vecxay bản Yêu sách 8 điểm đòi quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam
 - 7/1920 Bác nghiên cứu “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lenin. Bác đã tìm thấy và xác định rõ phương hướng đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản”
 - 30/2/1920, Tại Đại hội ở thành phố Tua Bác bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp => Đây là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời của Bác. Từ người yêu nước trở thành người cộng sản. Từ chủ nghĩa yêu nước đến với lập trường cách mạng vô sản
- **! => Kết luận:** đây là giai đoạn quan trọng nhất vì HCM đã tìm ra con đường cứu nước.

3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930

- Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam
- Nghiên cứu truyền bá chủ nghĩa MLN vào Việt Nam thông qua các bài báo và các tác phẩm văn học
- 4/10/1921, tham gia sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa. Ra tờ báo Le Paria, xác định mục đích đấu tranh “vì lợi ích của công lý, sự thật và tiến bộ”
- 25/12/1921, Người dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Pháp ở Mác Xây
- Cuối năm 1924, tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” của Nguyễn Ái Quốc được xuất bản
- 6/1925, Người đã sáng lập “Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên”. Ra báo Thanh niên để truyền bá CNM-LN. Mở lớp huấn luyện chính trị để đào tạo nhiều cán bộ cho cách mạng Việt Nam
- 1927, viết cuốn “Đường Cách mệnh” với những nội dung cơ bản: Xác định đúng đắn mục tiêu, phương hướng
- 03/02/1930, chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam
- Người trực tiếp soạn thảo ra các văn kiện: Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình và Điều lệ tóm tắt. Các văn kiện này là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam
- Thành lập Đảng đã chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo cách mạng Việt Nam kéo dài suốt từ cuối thế kỷ XIX sang đầu năm 1930.

4. Thời kỳ từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941

- Thời kỳ này HCM bị phê phán là theo chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi nên không được giao bất cứ nhiệm vụ nào.
- NAQ kiên định bảo vệ quan điểm đề cao GPDT.
- Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp.

5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9/1969

- TTHCM tiếp tục phát triển, hoàn thiện, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.
 - 19/5/1941, sáng lập Mặt trận Việt Minh
 - 22/12/1944, sáng lập Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam
 - 18/8/1945, chớp đúng thời cơ, Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Tổng khởi nghĩa giành chính quyền
 - 2/9/1945, đọc Tuyên ngôn Độc lập. Nước Việt Nam DCCH ra đời, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên ĐLDT gắn liền với CNXH

- 19/12/1946, Bác viết Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến vừa thể hiện khái quát đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Hoàn thiện lý luận cách mạng DTDCND và từng bước hình thành tư tưởng về xây dựng CNXH ở Việt Nam

IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TTHCM

1. Hiểu rõ tính hệ thống, khoa học, cách mạng và giá trị to lớn của TTHCM

- Là cơ sở để phát triển tư duy lý luận góp phần trang bị cho sinh viên tri thức khoa học về hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về cách mạng Việt Nam
- Kiên định mục tiêu ĐLDT gắn liền với CNXH. Tích cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái để bảo vệ sự trong sáng của CNM-LN, TTHCM
- Góp phần củng cố cho sinh viên về lập trường, quan điểm cách mạng trên nền tảng CNM-LN, TTHCM
- Biết vận dụng TTHCM vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước

- Có điều kiện hiểu biết sâu sắc và toàn diện về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.
- Thực hành đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, chống “giặc nội xâm” để lập thân, lập nghiệp...
- Nâng cao bản lĩnh chính trị, kiên định ý thức và trách nhiệm công dân của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam
- Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện bản thân mình theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác

- Góp phần tích cực trong việc giáo dục thế hệ trẻ tiếp tục hình thành và hoàn thiện nhân cách...
- Vận dụng xây dựng phong cách tư duy, phong cách diễn đạt, phong cách làm việc, phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt
- Xây dựng phương pháp học tập, tu dưỡng, rèn luyện phù hợp với điều kiện cụ thể

V. Tư tưởng HCM về cách mạng giải phóng dân tộc

1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

- **!** Cơ sở lý luận:

- Quan điểm của Mac-Anghen: Chỉ trong tay giai cấp vô sản thì độc lập dân tộc mới giành được vĩnh viễn.
- Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản.
- **! Cơ sở thực tiễn + Thực tiễn cách mạng VN:**
 - Con đường của cụ **Phan Bội Châu** chẳng khác nào đuổi hổ cửa trước, rước beo cửa sau.
 - Con đường của cụ **Phan Châu Trinh** dựa vào Pháp để đánh Pháp chẳng khác nào xin giặc rủ lòng thương.
 - Con đường của cụ **Hoàng Hoa Thám**, tuy có phần thực tế hơn nhưng vẫn mang nặng cốt cách phong kiến.
- Khảo sát đánh giá các cuộc cách mạng trên thế giới
 - "Cách mạng Pháp cũng như cách mạng Mỹ, nghĩa là cách mạng tư bản, cách mạng "không đến nơi", tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa". Cho nên VN không đi theo con đường đó.
 - Cách mạng tháng 10 Nga: Là cách mạng "đến nơi". Cách mạng thành công nhà nước đã đem lại ruộng đất cho nông dân, nhà máy cho công nhân. Đồng thời đã xóa bỏ được chế độ người bóc lột người. Cho nên Việt Nam phải đi theo con đường cách mạng tháng 10 Nga.
- Nội dung:
 - Về mục tiêu: Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để từng bước "đi tới XHCS".
 - Về tổ chức lãnh đạo: GC công nhân thông qua Đảng CS.
 - Về lực lượng: Toàn dân, nòng cốt là công nhân, nông dân và lao động trí óc.
 - Về phương pháp: Bạo lực cách mạng của quần chúng.
 - CMVN là một bộ phận của CM thế giới cho nên phải đoàn kết quốc tế.
- Ý nghĩa:
 - Giải quyết bế tắc đường lối cứu nước Việt Nam, mở ra phương hướng mới ở các nước thuộc địa.
 - Bổ sung và phát triển lý luận Mác-Lê Nin về CM giải phóng dân tộc trong thời đại CM vô sản.

2. CM giải phóng dân tộc của VN muốn thắng lợi phải do Đảng CS lãnh đạo.

- Cơ sở lý luận:
 - Sức mạnh quần chúng chỉ trở thành hiện thực khi họ được giác ngộ, tổ chức theo đường lối đúng đắn.
 - Đảng phải giảng giải lý luận chính trị cho dân hiểu. Đồng thời giáo dục, tập hợp, đưa quần chúng ra đấu tranh nhằm giành và giữ chính quyền.
- Cơ sở thực tiễn:

- Nội dung:
 - Trong tác phẩm Đường Cách Mệnh: Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy.
 - Muốn khỏi đi lạc phương hướng, quần chúng phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ tình hình, đường lối và định phương châm cho đúng.
 - Phải có Đảng để tổ chức và giáo dục nhân dân thành một đội quân thật mạnh để đánh đổ kẻ địch, tranh lấy chính quyền.
- Ý nghĩa:
 - Đảng ra đời là bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam.
 - Đó là kết quả của sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX.

3. Cách mạng GPDT là sự nghiệp đoàn kết nhân dân

- **Cơ sở lý luận:**
 - Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng
 - Từ truyền thống yêu nước, nhân ái, tinh thần cố kết cộng đồng của dân tộc Việt Nam.
- **Cơ sở thực tiễn:**
 - Thất bại của phong trào yêu nước do chưa biết cách tổ chức và tập hợp lực lượng.
- **Nội dung:**
 - Có dân là có tất cả, trên đời này không gì quý bằng dân, được lòng dân thì được tất cả, mất lòng dân thì mất tất cả.
 - Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng bị áp bức.
 - "Cách mạng là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người".
 - Lực lượng cách mạng bao gồm toàn dân: Đảng phải thu phục đại bộ phận GCCN, tập hợp đại bộ phận dân cày và phải dựa vào dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng.
 - Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không phân chia tôn giáo, đảng phái dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu tổ quốc.
- **Ý nghĩa:**
 - Trở thành kim chỉ nam của Đảng tổng xây dựng đoàn kết toàn dân.
 - Vận dụng, phát triển CNM-Lênin về tập hợp lực lượng trong CMGPDT.

4. CMGPDT cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

- Quan điểm của Anghen: Đề cao đấu tranh giai cấp, sự nghiệp giải phóng dân tộc lệ thuộc vào giải phóng giai cấp.

- Quan điểm của Lê nin: Cách mạng thuộc địa phụ thuộc thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc.
- **Nội dung:**
 - Vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới và đặc biệt là vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở thuộc địa.
 - Cách mạng vô sản ở thuộc địa và ở chính quốc có mối quan hệ khăng khít, tác động qua lại lẫn nhau. Là mối quan hệ bình đẳng, không lệ thuộc, phụ thuộc vào nhau.

"Chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Nếu muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu chỉ cắt bỏ 1 vòi, thì chủ nghĩa tư bản vẫn tiếp tục tồn tại và phát triển"

- Thuộc địa có một vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt đối với chủ nghĩa đế quốc, là nơi duy trì sự tồn tại, phát triển, là món mồi "béo bở" cho chủ nghĩa đế quốc.
- Các thuộc địa có vai trò quan trọng đối với đế quốc:
 - Là nơi đầu tư và tiêu thụ hàng hóa của chính quốc.
 - Là nguồn cung cấp nguyên liệu và nhân công rẻ mạt.
 - Cung cấp binh lính cho các cuộc chiến tranh.
 - Thể hiện sức mạnh của các nước đế quốc.
- **Ý nghĩa:**
 - Đây là một luận điểm sáng tạo, phản ánh chính xác thực tiễn cách mạng ở thuộc địa. Bổ sung vào kho tàng lý luận M-LN về CM GP dân tộc trong thời đại CM vô sản.
 - Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân thuộc địa.
 - Là cơ sở cho đường lối chủ động, sáng tạo, độc lập tự chủ của Đảng trong đấu tranh cách mạng.

5. CMGPDT phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng

- Các thế lực đế quốc sử dụng bạo lực để xâm lược và thống trị thuộc địa, đàn áp dã man các phong trào yêu nước.
- Xuất phát từ bản chất và âm mưu của CN đế quốc: Bản chất cực kỳ phản động của bọn đế quốc và tay sai, vì thế, con đường để giành và giữ ĐL DT chỉ có thể là con đường bạo lực cách mạng.
- Thực tiễn VN: Phương pháp bất bạo lực đều thất bại.
- **Nội dung:**
 - Quán triệt quan điểm của chủ nghĩa M-LN, coi sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng.
 - Lực lượng của bạo lực cách mạng: Lực lượng chính trị quần chúng kết hợp lực lượng vũ trang, lấy lực lượng chính trị làm cơ sở.

- Lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang giữ vị trí quyết định trong việc tiêu diệt sinh lực định
 - Chính trị và ĐT chính trị của quần chúng là cơ sở nền tảng cho việc xây dựng LL vũ trang và đấu tranh vũ trang
- **Hình thức của bạo lực cách mạng:**
 - Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, lấy đấu tranh chính trị là nền tảng. Phải tùy tình hình cụ thể mà quyết định những hình thức, sử dụng đúng và khéo kết hợp các hình thức đấu tranh để giành thắng lợi cho cách mạng.
 - Đấu tranh chính trị mới là yếu tố kết thúc chiến tranh một cách toàn diện.
- **Hình thái bạo lực cách mạng:**
 - Tiến hành khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng.
 - Chủ trương sử dụng phương châm chiến lược đánh lâu dài.
 - Mục đích khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng là vì độc lập, tự do, làm cho khả năng tiến hành chiến tranh nhân dân trở thành hiện thực, làm cho toàn dân tự giác tham gia kháng chiến.
 - Tự lực cách sinh cũng là một phương châm chiến lược rất quan trọng, nhằm phát huy cao độ nguồn sức mạnh chủ quan.
 - Tránh tư tưởng bị động trông chờ vào sự giúp đỡ bên ngoài, đề cao tinh thần độc lập tự chủ.
 - Tư tưởng bạo lực gắn bó với tư tưởng nhân văn, nhân đạo và yêu chuộng hòa bình.
- **Ý nghĩa:**
 - Khẳng định tính đúng đắn, bảo vệ và phát triển CN M-LN về phương pháp cách mạng.
 - Chỉ ra phương pháp tránh mớ hồ trong đấu tranh.

VI. Tư tưởng HCM về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam

1. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ

- **Tính chất:** Đây là thời kỳ cải biến sâu sắc nhất nhưng phức tạp, lâu dài, khó khăn, gian khổ.
- **Đặc điểm:**
 - Từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên CNXH, không trải qua giai đoạn phát triển TBCN.
 - Mâu thuẫn cơ bản của thời kỳ quá độ, đó là mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển cao của đất nước theo xu hướng tiến bộ và thực trạng kinh tế - xã hội quá thấp kém của nước ta.
 - Là một cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt đời sống xã hội, cả lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cả cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.
 - Đảng, Nhà nước và nhân dân ta chưa có kinh nghiệm, nhất là lĩnh vực kinh tế.
 - Nước ta luôn luôn bị các thế lực phản động trong và ngoài nước chống phá.
- **Nhiệm vụ:**

- Đấu tranh cải tạo, xóa bỏ tàn tích của chế độ xã hội cũ
- Xây dựng các yếu tố mới phù hợp trên tất cả các lĩnh vực của đời sống.
- Về chính trị: Phải chống tất cả các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, trước hết ở trong Đảng, trong bộ máy chính quyền.
- Về kinh tế: Phải cải tạo nền kinh tế cũ, xây dựng nên kinh tế mới có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại.
 - Giữa cải tạo và xây dựng thì xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài.
- Về văn hóa:
 - Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc.
 - Xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng.
- Về các quan hệ xã hội:
 - Phải thay đổi triệt để những quan hệ cũ đã trở thành thói quen trong lối sống, nếp sống của con người.

2. Một số nguyên tắc xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ

- Thứ nhất, mọi tư tưởng hành động phải được thực hiện trên nền tảng CNM-LN, tư tưởng HCM.
 - "học tập lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa M-LN", phải "cụ thể hóa CNM-LN cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi".
- Thứ hai, phải giữ vững độc lập dân tộc.
- Thứ ba, phải đoàn kết, học tập kinh nghiệm của các nước anh em.
 - Không được áp đặt những kinh nghiệm ấy một cách máy móc mà phải vận dụng một cách sáng tạo.
- Thứ tư, xây phải đi đôi với chống
 - Phải luôn luôn sẵn sàng đập tan mọi âm mưu độc ác của kẻ địch bảo vệ những thành quả của cách mạng.
 - Phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩa và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm.
- Bước đi:
 - Dần dần, thận trọng từng bước một, từ thấp đến cao, không chủ quan nôn nóng.
 - Xác định các bước đi phải luôn luôn căn cứ vào các điều kiện khách quan quy định.
- Biện pháp tiến hành:
 - Thực hiện cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, lấy xây dựng làm chính.
 - Xây dựng CNXH phải có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm để thực hiện thắng lợi kế hoạch.
 - Kết hợp xây dựng và bảo vệ, đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Nam-Bắc.

- Biện pháp cơ bản, quyết định, lâu dài là đem của dân, tài dân, sức dân làm lợi cho dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

VII. Tư tưởng HCM về Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản (câu ra thi)

- ĐCSVN là một đảng chính trị tồn tại và phát triển theo những quan điểm của V.I. Lênin về đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.
- Trên thế giới nói chung, sự ra đời của một đảng cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân.
- Đối với Việt Nam: Sự ra đời của Đảng Cộng sản là kết quả của sự kết hợp giữa CNM-LN với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
 - Đây là một luận điểm hết sức sáng tạo trong việc bổ sung, phát triển và làm phong phú lý luận của chủ nghĩa M-LN.
 - Về quy luật hình thành Đảng Cộng sản ở một nước thuộc địa nơi có phong trào yêu nước diễn ra một cách quyết liệt đa dạng và rộng khắp.
- Chủ nghĩa M-LN là lý luận của giai cấp công nhân và đương nhiên nó tất yếu phải trở thành hệ tư tưởng của ĐCS.
- Giai cấp công nhân Việt Nam tuy số lượng ít nhưng đó là giai cấp kiên quyết, triệt để, tập thể, có tổ chức, có kỷ luật.
- Là giai cấp tiên tiến nhất trong sản xuất, gánh vác trách nhiệm đánh đuổi CNTB và CN đế quốc để xây dựng xã hội mới, xã hội cộng sản chủ nghĩa.
- Phong trào yêu nước có vai trò to lớn không chỉ thúc đẩy phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân mà còn đối với sự phát triển của dân tộc Việt Nam.
- Cả 2 phong trào đều có mục tiêu chung là giải phóng dân tộc, làm cho nước ta hoàn toàn độc lập và xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh.
- Phải bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của ĐCSVN trong suốt tiến trình phát triển của đất nước theo mục tiêu CNXH.

2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh

- **! Câu hỏi thi:** Phân tích HCM trong đảng phải trong sạch vững mạnh

a. Đảng là đạo đức

- "Mục đích hoạt động của Đảng":
 - Làm cho dân tộc được độc lập nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc thực sự.
 - Đoàn kết hữu nghị với các dân tộc trên thế giới.
- Cương lĩnh đường lối chủ trương và mọi hoạt động thực tiễn của Đảng đều vì mục đích làm cho đất nước hùng cường đi lên CNXH đưa lại quyền lợi cho dân.

- Đội ngũ Đảng viên phải luôn luôn tu dưỡng, rèn luyện suốt đời phấn đấu cho lợi ích của dân, của nước.

b. Xây dựng Đảng để Đảng trở thành một Đảng văn minh

- Là một Đảng tiêu biểu cho lương tâm, trí tuệ và danh dự của dân tộc.
- Đảng ra đời là một tất yếu, phù hợp với quy luật phát triển văn minh tiến bộ của dân tộc và của nhân loại.
- Đảng phải luôn luôn trong sạch, vững mạnh, làm tròn sứ mệnh lịch sử do nhân dân, dân tộc giao phó.
- Trong giai đoạn cầm quyền, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.
- Đội ngũ Đảng viên phải là những chiến sĩ tiên phong, gương mẫu trong công tác và cuộc sống hàng ngày.
- Đảng có quan hệ quốc tế trong sáng hoạt động không những vì lợi ích dân tộc Việt Nam mà còn vì các dân tộc trên thế giới.

c. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng (nội dung thi)

- Đ có tổ chức từ trung ương tới cơ sở. Theo HCM, nòng cốt của tổ chức Đ là các chi bộ vì:
 - Chi bộ là cầu nối giữa Đ với nhân dân
 - Chi bộ là môi trường để mỗi cán bộ Đ viên tự rèn luyện bản thân
- Đảng lấy CNM-LN làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động.
 - "Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam."
 - "Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất và cách mạng nhất là chủ nghĩa Lê nin".
 - Phải giữ vững tính nguyên tắc, đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa M-LN.
 - Biết học tập, kế thừa có chọn lọc kinh nghiệm của các Đảng cộng sản khác trên thế giới.
 - Coi trọng tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm để bổ sung, phát triển phong phú kho tàng lý luận M-LN.
 - Việc tổ chức học tập nâng cao trình độ lý luận cho Đảng viên phải phù hợp với hoàn cảnh, đối tượng.
 - Chống các biểu hiện kém lý luận, coi thường lý luận hay lý luận suông, giáo điều, máy móc.
- Tập trung dân chủ:
 - Là nguyên tắc tổ chức cơ bản, hàng đầu của Đảng, bảo đảm cho Đảng là tổ chức chặt chẽ nhất và có sức mạnh nhất.
 - Tập trung trên nền tảng dân chủ, dân chủ phải đi đến tập trung.
 - "Tập trung" là thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, đảng viên chấp hành vô điều kiện nghị quyết của Đảng.

- Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân, là thành quả của cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng.
- Nếu không có sự gắn bó và thống nhất với nhau thì sẽ dẫn tới độc đoán, chuyên quyền và tự do vô tổ chức, vô kỷ luật.
- Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách
 - Tập thể lãnh đạo vì, nhiều người thì thấy hết mọi việc, hiểu hết mọi mặt của vấn đề, có nhiều kiến thức, tránh tệ bao biện, quan liêu, độc đoán, chủ quan.
 - Cá nhân phụ trách vì, “Việc gì đã bàn kỹ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho một người hoặc một nhóm ít người phụ trách kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới có chuyên trách, công việc mới chạy”, tránh bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ dễ hỏng việc.
- Tự phê bình và phê bình:
 - Là việc làm thường xuyên "như mỗi ngày phải rửa mặt", là cách tốt nhất để củng cố sự đoàn kết và thống nhất trong Đảng.
 - Mục đích là làm sao cho mọi người học ưu điểm của nhau và giúp nhau sửa chữa khuyết điểm.
 - Thái độ và phương pháp phê bình phải công khai, có tổ chức, dân chủ, kiên quyết, có văn hóa.
 - Phải thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình trên cơ sở tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.
 - Phải tuyệt đối chống các biểu hiện không đúng trong phê bình và tự phê bình.
 - Phải thật thà thẳng thắn, không nể nang, không giấu giếm, không thêm bớt khuyết điểm.
- Kỷ luật nghiêm minh, tự giác
 - Không có kỷ luật sắt thì không có Đảng. Đã vào Đảng thì phải theo tư tưởng của Đảng.
 - Kỷ luật của Đảng là kỷ luật tự giác, khi đã tự giác thì kỷ luật của Đảng mới nghiêm và mới bền lâu, thực sự tạo sức mạnh cho Đảng.
- Đảng phải thường xuyên xây dựng và tự chỉnh đốn cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.
 - Muốn lãnh đạo vững thì trước hết cán bộ và đảng viên phải có tư tưởng và lập trường vững chắc để lãnh đạo, để xung phong làm gương mẫu.
 - Mục đích, nội dung của tự chỉnh đốn Đảng:
 - Nhằm làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu.
 - Giáo dục bồi dưỡng phẩm chất năng lực của đảng viên, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng.
 - Ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện thoái hóa, biến chất của cán bộ.
- Đoàn kết, thống nhất trong Đảng.
- Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân.

- Đoàn kết quốc tế

d. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên (nội dung thi)

- Phải tuyệt đối trung thành với Đảng
 - "Vô luận lúc nào, việc gì đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau."
 - Phải là những người nghiêm chỉnh thực hiện cương lĩnh đường lối quan điểm chủ trương nghị quyết của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng
 - Phải luôn luôn tu dưỡng rèn luyện trau dồi đạo đức cách mạng.
 - Phải luôn luôn học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt.
 - Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân.
- Phải luôn luôn năng động, sáng tạo, nêu cao trách nhiệm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân.
- Phải là những người luôn luôn phòng và chống các tiêu cực, tham ô, lãng phí, quan liêu.

VIII. Tư tưởng HCM về đại đoàn kết toàn dân tộc

1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc

1. Là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng:
 - Đại đoàn kết toàn dân tộc không phải là sách lược hay thủ đoạn chính trị mà là chiến lược lâu dài, nhất quán của cách mạng Việt Nam.
 - Làm cách mạng, không bao giờ được thay đổi chủ trương đại đoàn kết toàn dân tộc vì đó là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng.
2. Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của CM Việt Nam.
 - Đảng là lực lượng lãnh đạo CMVN nên tất yếu đại đoàn kết toàn dân tộc phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng.
 - Mục đích của Đảng Lao Động VN có thể gom trong tám chữ là: ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN < PHỤNG SỰ TỔ QUỐC.

2. Lực lượng của khối

a) Chủ thể của khối Đ ĐKTD

- Bao gồm toàn thể nhân dân, tất cả những người Việt Nam yêu nước ở các giai cấp, các tầng lớp trong xã hội.
- Phải đứng vững trên lập trường GC công nhân, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc.

b) Nền tảng của khối Đ ĐKTD

- Lực lượng làm nền tảng cho khối Đ ĐKTD là công nhân, nông dân và trí thức. Đó là nền, gốc của ĐĐK

- Phải đặc biệt chú trọng yếu tố "hạt nhân" là sự ĐK và thống nhất trong Đảng. Sự ĐK của Đảng càng được củng cố thì Đ ĐKTTDT càng được tăng cường.

3. Điều kiện để xây dựng khối Đ ĐKTTDT

- Một là phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc
- Thứ hai, phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người.
- Ba là, phải có niềm tin vào nhân dân, yêu dân, tin dân, dựa vào dân.

4. Hình thức tổ chức của khối Đ ĐKTTDT

a) Mặt trận dân tộc thống nhất

- Đây là tổ chức chính trị xã hội rộng rãi, là nơi quy tụ tất cả các cá nhân tổ chức yêu nước, không phân biệt tôn giáo, giai cấp, dân tộc, giới tính, người vn ở trong và ngoài nước phấn đấu góp sức vì mục tiêu chung là độc lập thống nhất của Tổ quốc và tự do, hạnh phúc của nhân dân.
- Dù tên gọi trong từng thời kỳ cách mạng có khác nhau nhưng mục tiêu hoạt động của mặt trận không thay đổi.

b) Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của mặt trận DTTN

- Một là, phải được xây dựng trên nền tảng liên minh, công nhân - nông dân - trí thức và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.
- Hai là, phải xuất phát từ mục tiêu vì nước vì dân
- Ba là, Phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ.
- Bốn là, phải đoàn kết lâu dài chặt chẽ, thật sự chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

5. Phương thức xây dựng khối Đ ĐKTTDT

- Một là làm tốt công tác vận động quần chúng
 - Phải phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, đồng thời phải xuất phát từ thực tế trình độ dân trí và văn hóa.
- Hai là, thành lập đoàn thể, tổ chức quần chúng phù hợp với từng đối tượng để tập hợp quần chúng.
- Ba là các đoàn thể, tổ chức quần chúng sau khi thành lập phải được tập hợp và đăng ký trong MT DTTN.

IX. Định nghĩa văn hóa của Hồ Chí Minh

- Định nghĩa này được HCM viết trong nhà tù Tưởng Giới Thạch.
- Cách tiếp cận chủ yếu về văn hóa của HCM:
 - Nghĩa rộng: Mọi phương thức sinh hoạt của con người.

- Nghĩa hẹp: Đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng.
- Nghĩa hẹp hơn: các trường học, số người đi học, xóa nạn mù chữ, biết đọc biết viết
- Tiếp cận theo "phương thức sử dụng công cụ sinh hoạt".
- Định nghĩa văn hóa của HCM đã chỉ ra những nội dung cơ bản về văn hóa:
 - Văn hóa do con người sáng tạo ra và vì con người.
 - Văn hóa bao gồm cả giá trị vật chất và giá trị tinh thần
 - Văn hóa là kết quả của quá trình phát triển lâu dài.
- HCM quan niệm về văn hóa:
 - Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn.
- Định nghĩa văn hóa của HCM rất gần với khái niệm văn hóa theo nghĩa rộng ngày nay.
- HCM quan niệm trong xây dựng nền văn hóa, phải chú trọng tất cả các mặt từ tâm lí, đạo đức, XH, chính trị và kinh tế.

X. Tư tưởng HCM về đạo đức

1. Quan điểm về bài trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng

a. Đạo đức là gốc là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng

- Là nền tảng, sức mạnh, tiêu chuẩn hàng đầu của người cách mạng.
 - "Cũng như sông có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng thì phải có đạo đức cách mạng, không có đạo đức cách mạng thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân."
- Quyến định thành bại công việc, phẩm chất mỗi người:
 - Mọi việc thành công hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng hay là không
 - Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn gian khổ thất bại cũng không sờn bước lùi bước. Khi gặp thuận lợi và thành công van giục tinh thần gian khổ chiến đấu, khiêm tốn.
- Là thước đo lòng cao thượng của con người
 - Tùy năng lực và công việc của mỗi người khác nhau người làm việc to, người làm việc nhỏ nhưng ai giữ được đạo đức đều là người cao thượng.
- Là cơ sở phát huy, phát triển tài năng người cách mạng.
 - Có tài phải có đức. Có tài không có đức tham ô hủ hóa có hại cho nước có đức không...

b. Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội

- Bằng tấm gương chiến đấu cho lý tưởng XHCN
 - đang viên đi trước lang nước theo sau


- Phẩm chất đạo đức cao quý làm cho CNCS trở thành một sức mạnh vô địch
 - công nhân bay gió là người chủ đất nước mọi người đều phải tham nhận sau sự thực làm chủ tập thể và đạo đức cách mạng ...

2. Quan niệm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

a. Trung với nước, hiếu với dân

- Vị trí: bao trùm quan trọng nhất, chi phối phẩm chất khác.
- Nội dung:
 - Trung với nước: trung thành sự nghiệp dựng nước, giữ nước, phấn đấu cho Đảng, cách mạng.
"Bao nhiêu lợi ích đều vì dân... Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân."
 - ! => "tiêu chuẩn số một của người cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng"
 - Hiếu với dân: thương dân, tin dân; học hỏi kính trọng dân lấy dân làm gốc.
 - ! => Cán bộ, đảng viên: nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí.
"hết lòng hết sức phục vụ nhân dân... Tuyệt đối không được lên mặt "quan cách mạng" ra lệnh ra oai"
 - ! => HCM bổ sung, phát triển với nội dung mới, rộng lớn: Trung với vua, hiếu với cha mẹ, trung với nước, hiếu với dân.
"Đạo đức, ngày trước thì chỉ trung với vua, hiếu với cha mẹ. Ngày nay, thời đại mới, đạo đức cũng phải mới. Phải trung với nước. Phải hiếu với toàn dân, với đồng bào."

b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

- "Cần" tức là cần cù, siêng học, siêng làm, siêng suy nghĩ đem lại kết quả to lớn.
- "Kiệm" là tiết kiệm, không xa xỉ, lãng phí, bừa bãi.
- @ "Tiết kiệm cả về vật chất, công sức lao động, thời gian, tiền của"
- @ "Khi không nên tiêu sài thì dù một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc ích lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của cũng vui lòng."
- "Liêm" là liêm chính, chính trực.
- "Chính" là không tà, nghĩa là thẳng thắn đúng đắn.
 - Đối với mình: không tự cao, chịu khó học tập cầu tiến bộ.
 - Đối với người: không nịnh hót, coi khinh người khác, luôn chân thành, khiêm tốn,  oàn kết.
 - Đối với việc: để việc công lên trên việc tư, làm việc chu đáo.
- "Chí công vô tư": đặt lợi ích dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

- **🗯** "Mình vì mọi người, mọi người vì mình, phê phán lối suy nghĩ cá nhân chủ nghĩa "ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau"

c. Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa

- Tình cảm rộng lớn, trước hết dành cho người cùng khổ, bị áp bức.
 - **🗯** "Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột".
- Bao dung, tin tưởng và tạo điều kiện cho con người vươn lên.
- Quan tâm, giúp đỡ trên tinh thần tự phê bình và phê bình để không ngừng phát triển.
- Bằng hành động cụ thể nhằm giải phóng con người.

d. Tinh thần quốc tế trong sáng

- Bắt nguồn từ bản chất quốc tế của giai cấp công nhân.
- Kết hợp chủ nghĩa yêu nước - quốc tế vô sản, gắn mục tiêu cách mạng mỗi nước với mục tiêu chung của thời đại.

3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng

a. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức

- **Vị trí:** nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng nền đạo đức mới.
- **Nội dung:**
 - Là 2 mặt thống nhất trong mỗi con người.
 - **🗯** "... một tấm gương sống còn giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền."
 - Là thái độ của người cách mạng, tiêu chí phân biệt với đạo đức cũ.
 - Là phương pháp tốt nhất để xây dựng tổ chức, con người.

b. Xây đi đôi với chống

- Giáo dục phẩm chất mới từ gia đình - nhà trường - xã hội.
- Chống cái xấu xa, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.
- Tạo thành phong trào, phát huy vai trò dư luận xã hội, biểu dương cái tốt, phê phán cái xấu.

c. Tu dưỡng đạo đức suốt đời

- HCM coi trọng, đề cao "tu dưỡng đạo đức cá nhân".
- Đạo đức là kết quả của quá trình giáo dục và tự giáo dục.
 - **!** => Muốn cải tạo thế giới và cải tạo xã hội thì trước hết phải tự cải tạo bản thân chúng ta.
- Là sự tự nguyện, nỗ lực, kiên trì vượt qua chính mình.

XI. Tư tưởng HCM về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì dân dân

1. Nhà nước của dân

- Trong nhà nước VN dân chủ cộng hòa của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân.
- Nhân dân thực thi quyền lực thông qua hai hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp.
 - Dân chủ trực tiếp là nhân dân trực tiếp quyết định mọi vấn đề liên quan đến vận mệnh của quốc gia, dân tộc và quyền lợi của dân chúng.
 - Dân chủ gián tiếp là thông qua các đại diện mà họ lựa chọn, bầu ra và những thiết chế quyền lực mà họ lập nên.
- Nhân dân có quyền bãi miễn các đại biểu mình đã bầu ra.
- Nhân dân có quyền phúc quyết về Hiến pháp và những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia.
- Tất cả quyền lực trong nước VN DC cộng hòa đều thuộc về nhân dân.
- Nhân dân có quyền giải tán những thiết chế quyền lực mà họ đã lập nên.
- Luật pháp dân chủ là công cụ thực thi quyền lực của nhân dân, là phương tiện để kiểm soát quyền lực nhà nước.

2. Nhà nước do nhân dân

- Nhà nước do nhân dân lập nên sau thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN.
- Nhà nước dân chủ thì phải tuân theo pháp luật của Nhà nước, để xây dựng bảo vệ Tổ quốc.
- Nhà nước phải tạo mọi điều kiện để nhân dân được thực thi những quyền mà Hiến pháp và pháp luật đã quy định.

3. Nhà nước vì nhân dân

- Là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi thực sự trong sạch cần kiệm liêm chính.
- Phải làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân được học hành.
- Mọi chính sách chủ trương của nhà nước đều phải xuất phát từ nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân.
- Phải chống mọi tiêu cực trong bộ máy của nhà nước như tham ô, lãng phí, quan liêu, thiếu tinh thần trách nhiệm, vô cảm, đùn đẩy trách nhiệm trước khó khăn của nhân dân.
- Phải luôn luôn giữ cho bộ máy trong sạch, không có bất kỳ đặc quyền, đặc lợi nào.
- Cán bộ vừa là đầy tớ, nhưng đồng thời phải vừa là người lãnh đạo nhân dân.

- Là đầy tớ thì phải trung thành, tận tụy, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ.
- Là người lãnh đạo thì phải có trí tuệ hơn người, minh mẫn, sáng suốt, nhìn xa trông rộng, gần gũi nhân dân, trọng dụng hiền tài.

XII. Giá trị và vận dụng tư tưởng HCM trong giai đoạn hiện nay

1. Nội dung

- Phải kiên định một số quan điểm mang tính nguyên tắc: ĐLDT gắn liền với CNXH là mục tiêu lý tưởng của Đảng ta, dân tộc ta.
- CNM-LN và TTHCM là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.
- Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, không chấp nhận đa nguyên, đa đảng.
- Chống chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa giáo điều, bảo vệ và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Phải bổ sung cho chủ nghĩa Mác về những vấn đề của các dân tộc phương Đông, của phong trào giải phóng dân tộc.

2. Biện pháp

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu TTHCM để xây dựng thành công nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.
- Cải tiến nội dung, hình thức, phương pháp học tập TTHCM nhằm nâng cao tầm nhận thức của Đảng, nhất là của đội ngũ cán bộ chủ chốt.
- Chú ý đến việc giáo dục, đưa TTHCM vào cuộc sống, trong các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh, thiếu niên.
- Đấu tranh chống lại những luận điệu thù địch, xuyên tạc, phủ định, hạ thấp TTHCM.

3. Trách nhiệm bản thân trong việc học tập, vận dụng phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay.

- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt, nắm vững đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng trong tình hình mới.
- Tích cực học tập, xây dựng bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, tin tưởng và trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân.
- Thường xuyên nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần độc lập tự chủ, tự lực cường, tự tôn dân tộc
- Luôn tỉnh táo trước những luận điệu xuyên tạc chống phá của các thế lực thù địch. Phải vững vàng, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng.
- Nhạy bén, sắc sảo kịp thời phát hiện, kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần tích cực vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh của Đảng, giá trị cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Tham gia tích cực và hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyên truyền, vận động nhân dân trong quá trình công tác, góp phần xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh toàn diện.

Bonus: Một số đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN (câu hỏi thi)

- Thứ nhất, về chính trị: là xã hội có chế độ dân chủ.
- Là xã hội do nhân dân làm chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản dựa trên nền tảng liên minh công - nông.
- Thứ hai, về kinh tế: XHCN là xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.
- Thứ ba, về văn hóa, đạo đức và các quan hệ xã hội: có trình độ phát triển cao bảo đảm sự công bằng, hợp lý.
- Là tiền đề để tiến tới chế độ xã hội hòa bình, đoàn kết, ấm no tự do hạnh phúc, việc làm cho mọi người.
- Thực hiện nguyên tắc làm theo năng lực, phân phối theo lao động: "Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ con".
- Thứ tư, về chủ thể xây dựng: CNXH là công trình tập thể của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.